

nghiện tại gia đình, cộng đồng và các khoản kinh phí khác phục vụ cho việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã được hưởng thù lao hàng tháng. Mức thù lao tối đa là 0,6 (không phải sáu) lần mức lương cơ sở hiện hành;

5. Nội dung chi, mức chi quy định tại khoản 4 Điều này theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 131. Chế độ hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Nghị định này thì được nhà nước hỗ trợ một lần kinh phí cai nghiện, mức tối thiểu bằng mức lương cơ sở hiện hành.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng được nhà nước bảo đảm hưởng chế độ như người bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Trường hợp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thực hiện tối đa 03 giai đoạn quy định tại Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Nghị định này tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng được nhà nước bảo đảm hưởng chế độ như người bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và được dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Công an.

4. Nội dung chi, mức chi quy định tại Điều này theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 132. Điều kiện bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm và được dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Công an gồm:

a) Kinh phí bảo đảm cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, tổ chức hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng;

b) Kinh phí lập hồ sơ; quản lý người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ; đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc; điều chuyển người cai nghiện ma túy giữa các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng; truy tìm người nghiện ma túy bỏ trốn;

c) Kinh phí xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện thuộc Công an nhân dân;

d) Kinh phí tổ chức cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng;

đ) Kinh phí tổ chức đưa người từ đủ 18 tuổi trở lên không xác định được nơi cư trú và không còn khả năng lao động, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không có nơi cư trú ổn định sau khi hết thời hạn chấp hành cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng vào cơ sở bảo trợ xã hội;

e) Kinh phí quần áo, đồ dùng sinh hoạt của người cai nghiện ma túy, trang phục của người lao động hợp đồng.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng:

a) Được trực tiếp nhận sự giúp đỡ về vật chất, chuyên môn, kỹ thuật của Ủy ban nhân dân địa phương, các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

b) Được tham gia hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước tổ chức lao động, đào tạo nghề cho người cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng.

3. Các khoản kinh phí quy định tại Điều này bảo đảm không trùng lặp với các khoản kinh phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 133. Chế độ đối với người lao động hợp đồng tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Người lao động hợp đồng làm việc tại các cơ sở cai nghiện công lập được hưởng trợ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi theo nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Người lao động hợp đồng trong cơ sở cai nghiện ma túy công lập được cấp trang phục thống nhất để thực hiện nhiệm vụ cai nghiện ma túy, bao gồm:

- a) Quần áo thu đông 2 bộ/02 năm;
- b) Quần áo xuân hè 2 bộ/01 năm;
- c) Áo khoác ngoài mùa đông đối với các tỉnh từ thành phố Đà Nẵng trở ra phía Bắc 01 bộ/02 năm;

- d) Áo sơ mi 02 cái/01 năm;
- đ) Giày da 01 đôi/01 năm;
- e) Bít tất 02 đôi/01 năm;
- g) Mũ kêpi 01 cái/02 năm;
- h) Thắt lưng da 01 cái/02 năm;
- i) Cà vạt 01 cái/01 năm;
- k) Áo mưa 01 cái/02 năm;
- l) Biển tên 01 cái/cấp lần đầu (trường hợp bị hư hỏng, mất thì được cấp lại);
- m) Bộ cấp hiệu 01 bộ/cấp lần đầu (trường hợp bị hư hỏng, mất thì được cấp lại).

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu trang phục của người lao động hợp đồng.

4. Các định mức quy định tại khoản 2 Điều này là mức tối thiểu do Bộ Công an cấp. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hỗ trợ bổ sung định mức cho phù hợp.

Chương VII

QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN MA TÚY

Điều 134. Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ nhận được thông báo về thời gian hoàn thành cai nghiện ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 93, khoản 2 Điều 94, khoản 1 Điều 97, khoản 1 Điều 123 của Nghị định này, Trưởng Công an cấp xã gửi văn bản đề nghị theo Mẫu số 52 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Mẫu số 53 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú phải ghi rõ ngày, tháng, năm ký quyết định; họ, tên, chức vụ của người ký quyết định; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của người bị quản lý sau cai nghiện; phân công nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy, thời hạn và nơi thi hành quyết định, cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định.

3. Quyết định phải gửi cho người sau cai nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người sau cai nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, Trưởng cơ sở cai nghiện ma túy

công lập, Hiệu trưởng Trường giáo dưỡng, người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân, tổ chức, cá nhân được giao hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy, Trưởng Công an cấp xã.

Điều 135. Hồ sơ quản lý sau cai nghiện ma túy

Công an cấp xã mở hồ sơ và quản lý hồ sơ người sau cai nghiện bao gồm:

1. Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy.
2. 01 bản sao Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.
3. Tóm tắt lý lịch theo Mẫu số 33 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.
4. Tài liệu thể hiện nội dung quản lý gồm: biên bản tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy; quản lý cư trú; xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; cam kết không sử dụng trái phép chất ma túy.
5. Tài liệu thể hiện nội dung hỗ trợ xã hội gồm: Tư vấn hỗ trợ học nghề; tư vấn và kết quả vay vốn; hỗ trợ tìm việc làm và các tài liệu thể hiện sự tham gia hoạt động xã hội hòa nhập cộng đồng (nếu có).
6. Quyết định của Công an cấp xã đưa người bị quản lý sau cai nghiện ma túy ra khỏi danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương (nếu có) theo Mẫu số 57 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.
7. Các tài liệu khác thể hiện quá trình quản lý sau cai nghiện ma túy (nếu có).

Điều 136. Chế độ quản lý sau cai nghiện ma túy

1. Quản lý cư trú đối với người sau cai nghiện ma túy:
 - a) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy khi vắng mặt tại nơi cư trú phải báo cáo với Công an cấp xã, nói rõ lý do vắng mặt, thời gian vắng mặt. Trường hợp không báo cáo thì thời gian vắng mặt không được trừ vào thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. Các hành vi vi phạm trong thời gian vắng mặt được xác định là vi phạm trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy;
 - b) Khi người bị quản lý sau cai nghiện ma túy thay đổi nơi cư trú thì Công an cấp xã nơi chuyển đi có trách nhiệm thông báo cho Công an cấp xã nơi chuyển đến trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người đó chuyển khỏi địa phương để đưa vào danh sách và phối hợp quản lý theo Mẫu số 54 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này. Trưởng Công an cấp xã nơi người bị quản lý sau cai nghiện chuyển đến tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định phân công người thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Mẫu số 60 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy:

a) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy được giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy;

b) Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy được tư vấn, trợ giúp về tâm lý; hướng dẫn làm thủ tục đăng ký cư trú, cấp căn cước, cấp phiếu lý lịch tư pháp; hướng dẫn chấp hành pháp luật, nghĩa vụ công dân; hỗ trợ kinh phí, cho vay vốn, học nghề, tìm kiếm, giới thiệu việc làm; hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác giúp người sau cai nghiện ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện;

c) Tổ chức xét nghiệm chất ma túy đối với người sau cai nghiện ma túy.

3. Căn cứ vào điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều này và điều kiện thực tế của địa phương, Công an cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định phân công Tổ quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú do Công an cấp xã làm Tổ trưởng và thành viên là đại diện các phòng, ban, tổ chức đoàn thể cấp xã theo Mẫu số 55 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 137. Chính sách hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy

1. Người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi tiếp tục đi học ở các bậc học phổ thông tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Thủ tục miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập được thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Người sau cai nghiện ma túy khi tham gia đào tạo nghề nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo quy định của pháp luật về đào tạo nghề trình độ sơ cấp.

3. Người sau cai nghiện ma túy được vay vốn tạo việc làm; được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

4. Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, chính quyền địa phương có chính sách hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy.

Điều 138. Hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy

Trong 03 ngày làm việc trước khi hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy, Công an cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy xác nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Mẫu số 56 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này và đưa người bị quản lý ra khỏi danh sách quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú.

Điều 139. Điều kiện bảo đảm cho việc quản lý sau cai nghiện ma túy

1. Kinh phí bảo đảm cho lập hồ sơ, tổ chức quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú; kinh phí xét nghiệm chất ma túy và xác định tình trạng nghiện cho người đang trong thời hạn quản lý sau cai; kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện và các khoản kinh phí khác phục vụ cho việc quản lý sau cai nghiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nội dung chi, mức chi tại khoản 1 Điều này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chương VIII TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN

Điều 140. Bộ Công an

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý tội phạm về ma túy.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

a) Tổng hợp kế hoạch, kết quả thực hiện kế hoạch tổng thể dài hạn và hằng năm về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy của các bộ, ngành, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân, địa phương thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trong phạm vi lĩnh vực và địa bàn quản lý nhằm phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích bất hợp pháp.

3. Ban hành và đề xuất Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ Công an về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy và tổ chức thực hiện.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế, kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện thống kê nhà nước về nhập khẩu mẫu, lấy mẫu, quản lý và sử dụng mẫu các chất ma túy.

5. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước các hoạt động theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 27 của Nghị định này; thực hiện thống kê nhà nước, hợp tác quốc tế về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; quản lý, vận hành Phần mềm và cơ sở dữ liệu kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy bảo đảm kết nối các đơn vị, bộ, ngành, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan; là đầu mối quốc gia thực hiện thông báo tiên xuất khẩu, báo cáo, trao đổi thông tin với các tổ chức quốc tế và cơ quan có thẩm quyền các nước về phòng, chống ma túy; là cơ quan thường trực của Tổ Công tác liên ngành phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy cấp trung ương và hướng dẫn, kiểm tra Tổ Công tác liên ngành phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định này.

6. Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp thực hiện và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan phát hiện, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

7. Tổ chức thực hiện việc giám sát điện tử đối với người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế; người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

8. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Chỉ đạo Công an các địa phương tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện tự nguyện; biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc.

9. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện tự nguyện; biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

10. Thành lập, giải thể và tổ chức hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập; hướng dẫn thành lập, giải thể và tổ chức hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân; ban hành tiêu chuẩn xây dựng Cơ sở cai nghiện ma túy; hướng dẫn việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

11. Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành khác có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

12. Xây dựng ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

13. Thực hiện chế độ thống kê, thông tin, báo cáo về cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

14. Xây dựng, quản lý, vận hành Phần mềm và cơ sở dữ liệu kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

15. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

Điều 141. Bộ Quốc phòng

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng chủ trì thực hiện các hoạt động phòng ngừa; ngăn chặn ma túy thâm lậu vào Việt Nam; kịp thời phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy xảy ra ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Cảnh sát biển, Hải quan trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Cảnh sát Biển Việt Nam chủ trì thực hiện các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, điều tra, xử lý tội phạm về ma túy trên biển; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Công an và chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các hoạt động phòng, ngừa, đấu tranh với tội phạm về ma túy.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước các hoạt động quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị định này và thực hiện quy định về phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại Nghị định này.

4. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia để phát hiện, ngăn chặn các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất qua biên giới theo quy định của pháp luật.

Điều 142. Bộ Tài chính

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Hải quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển trong kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và phối hợp với các lực lượng chức năng xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm về ma túy trong địa bàn hoạt động của Hải quan.

2. Trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính chủ trì cân đối, đề xuất, trình các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phòng, chống ma túy cho các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, về đầu tư công và các pháp luật liên quan. Riêng các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định, Bộ Tài chính tổng hợp trình các cấp có thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của Bộ Khoa học và công nghệ.

3. Chỉ đạo cơ quan Hải quan thực hiện thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan đối với các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất theo quy định của pháp luật Hải quan; thực hiện quy định về phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại Nghị định này.

4. Ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, xác định tình trạng nghiện ma túy, chế độ áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy, trường giáo dưỡng và công tác quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 143. Bộ Y tế

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước các hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Nghị định này và thực hiện quy định phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại Nghị định này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan y tế tại địa phương thực hiện phối hợp tiếp nhận, phân loại; tổ chức điều trị, cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác trong thực hiện biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3. Nghiên cứu các bài thuốc và phương pháp cai nghiện ma túy.

4. Phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn việc phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho người bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Điều 144. Bộ Công Thương

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước các hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Nghị định này và thực hiện quy định phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại Nghị định này.

Điều 145. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước các hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 27 của Nghị định này và thực hiện quy định phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại Nghị định này.

2. Ban hành và đề xuất Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa chất ma túy, tiền chất và tổ chức thực hiện.

Điều 146. Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn các cơ sở cai nghiện trong việc tổ chức dạy và học văn hóa; hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc phối hợp với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo các nghề trình độ sơ cấp cho đối tượng cai nghiện ma túy.

2. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị liên quan tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, thi, xác nhận học bạ và cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình, cấp bằng tốt nghiệp cho người cai nghiện theo quy định, thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với người sau cai nghiện ma túy theo quy định.

Điều 147. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng tôn giáo các cấp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với cơ quan chuyên môn về cai nghiện ma túy và các cơ quan liên quan cùng cấp hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia hoạt động cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các địa phương tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người có uy tín tham gia công tác phòng, chống ma túy, cai nghiện ma túy và tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 148. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước các hoạt động theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 27 của Nghị định này theo lĩnh vực được phân cấp, phân quyền trong phạm vi địa phương và thực hiện quy định phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại Nghị định này.

2. Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trong phạm vi lĩnh vực và địa bàn quản lý nhằm phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích bất hợp pháp; thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

4. Hỗ trợ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự cho các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự để tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan khác. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút người vào làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện ma túy tự nguyện, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy.

5. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện ma túy; chỉ đạo các cơ sở bảo trợ xã hội trong việc tiếp nhận đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động khi chấp hành xong biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc.

6. Thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng có liên quan của địa phương thực hiện công tác cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo trong việc tổ chức cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở cai nghiện hoạt động trên địa bàn và có chính sách hỗ trợ những người đã chấp hành xong quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tìm việc làm, sớm ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

7. Xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh đối với người có sai phạm trong việc tổ chức thực hiện công tác cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc phạm vi quản lý.

8. Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của ngân sách địa phương, bố trí kinh phí hỗ trợ cho công an cùng cấp đối với việc tổ chức thực hiện áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Chương IX **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 149. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 150. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Thời điểm áp dụng trang phục của người cai nghiện ma túy và người lao động hợp đồng tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được áp dụng từ ngày 01 tháng 6 năm 2027.
3. Các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

b) Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

c) Khoản 1 Điều 2 và Điều 20 của Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

d) Điểm g khoản 4 Điều 48 Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027;

đ) Thông tư số 34/2025/TT-BCA ngày 06 tháng 5 năm 2025 quy định một số hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy vì mục đích quốc phòng, an ninh;

e) Nội dung liên quan đến áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

4. Trong trường hợp các quy định được dẫn chiếu tại Nghị định được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 151. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế hoặc người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 thì bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này. Việc xác định độ tuổi của người bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử để làm căn cứ ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử được tính đến thời điểm Công an cấp xã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

2. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động hợp pháp liên quan đến thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất thực hiện các quy định tại Nghị định này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

3. Hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động cho cơ sở cai nghiện tư nhân đã nộp trước khi Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ có yêu cầu thực hiện theo quy định của Nghị định này.

4. Giấy phép hoạt động đã được cấp cho cơ sở cai nghiện tư nhân trước khi Nghị định này có hiệu lực thì còn giá trị cho đến hết thời hạn của giấy phép. Sau khi hết thời hạn, cơ sở cai nghiện tư nhân phải thực hiện việc cấp giấy phép hoạt động theo quy định của Nghị định này.

5. Kinh phí thu được từ kết quả lao động trị liệu còn tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập từ 01 tháng 7 năm 2026 trở về trước được dùng để thực hiện các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và khen thưởng cho người cai nghiện ma túy.

6. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trước khi Nghị định này có hiệu lực mà thời gian cai nghiện còn lại ít hơn 06 tháng thì tiếp tục cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập đến hết thời hạn cai nghiện ma túy.

Điều 152. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND cấp tỉnh;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 66

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Thị Thanh Trà



Phụ lục I

CÁC MẪU VĂN BẢN THỰC HIỆN BIỆN PHÁP GIÁM SÁT ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

| TT | Nội dung biểu mẫu |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị áp dụng biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 02 | Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 03 | Biên bản thi hành Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 04 | Cam kết thực hiện biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 05 | Đơn đề nghị tháo tạm thời/thay đổi vị trí đeo |
| Mẫu số 06 | Giấy đề nghị tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử đối với người có quyết định tạm giữ hình sự/tạm giam |
| Mẫu số 07 | Biên bản tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử |
| Mẫu số 08 | Biên bản đeo lại thiết bị giám sát điện tử |
| Mẫu số 09 | Biên bản thay đổi vị trí đeo thiết bị giám sát điện tử |
| Mẫu số 10 | Biên bản thay thế thiết bị giám sát điện tử, phụ kiện kèm theo thiết bị giám sát điện tử |
| Mẫu số 11 | Quyết định tạm dừng áp dụng biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 12 | Biên bản thi hành Quyết định tạm dừng áp dụng biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 13 | Quyết định miễn áp dụng biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 14 | Biên bản thi hành Quyết định miễn áp dụng biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 15 | Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 16 | Biên bản thi hành Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 17 | Quyết định phân công cán bộ tiếp nhận và thực hiện biện pháp giám sát điện tử |
| Mẫu số 18 | Biên bản vi phạm về giám sát điện tử |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Áp dụng biện pháp giám sát điện tử

Kính gửi: Công an.....¹

Tôi tên (họ và tên):Giới tính:

Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;

nơi cấp:

Mối quan hệ với người bị đề nghị: ².....

Tôi xin đề nghị Công an ¹..... áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với:

Họ và tên:Giới tính:

Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;

nơi cấp:

Lý do đề nghị:.....

.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên Công an cấp xã nơi người bị đề nghị cư trú.

² Cha, mẹ, người giám hộ, người đại diện hợp pháp.

.....¹
.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp giám sát điện tử

TRƯỞNG CÔNG AN²

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;
Căn cứ các tài liệu liên quan:³*

.....
.....
.....
.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với người có tên sau:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

¹ Tên Công an cấp tỉnh nơi ra quyết định.

² Tên Công an cấp xã nơi ra quyết định.

³ - Căn cứ quyết định cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; Thông báo tiếp nhận điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế; Quyết định quản lý sau cai nghiện của người bị giám sát.

- Căn cứ đơn đề nghị áp dụng biện pháp giám sát điện tử của cha mẹ, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

- Căn cứ tài liệu chứng minh không có nơi cư trú ổn định đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

- Căn cứ tài liệu về hành vi vi phạm đối với trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Thời hạn áp dụng biện pháp giám sát điện tử là, kể từ ngày
...../...../.....

Điều 2. Phân công thực hiện biện pháp giám sát điện tử:

Đồng chí:; Cấp bậc.....;

Chức vụ.....

Đơn vị: Công an² chủ trì thực hiện biện pháp giám sát điện tử theo quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm phối hợp thực hiện biện pháp giám sát điện tử:

1. Gia đình của người bị giám sát điện tử; cha mẹ, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có trách nhiệm phối hợp quản lý, theo dõi việc thực hiện biện pháp giám sát điện tử của người bị giám sát điện tử. Kịp thời thông báo cho Công an cấp xã khi phát hiện người bị giám sát điện tử vi phạm quy định về giám sát điện tử.

2. Người bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử có trách nhiệm chấp hành quyết định và thực hiện theo hướng dẫn của Công an²

3. Đề nghị⁴ công bố, thi hành quyết định này và tiến hành đeo, gắn thiết bị giám sát điện tử lên cơ thể của người quy định tại Điều 1 (Đối với người hoàn thành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện, trường giáo dưỡng)

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày:

Điều 5. Những người có tên tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

- Lưu: VT,.....

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁴ Tên Cơ sở cai nghiện công lập/Trường giáo dưỡng/Công an cấp xã nơi cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân đặt trụ sở.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại.....¹
Chúng tôi gồm:

1. Đại diện cơ quan thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử:

Họ và tên:; Chức vụ:

Cơ quan:.....

2. Người bị giám sát điện tử:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Nơi sinh:

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
nơi cấp:

3. Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử; cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CCCD/CMND/CC/Hộ chiếu:..... ngày cấp:
nơi cấp:.....

Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Quan hệ với người bị giám sát điện tử:.....

Tiến hành lập biên bản thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử như sau:

- Đại diện cơ quan thi hành quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử tiến hành giao quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử và đeo thiết bị giám sát điện tử lên cơ thể của

¹ Địa chỉ nơi thi hành quyết định giám sát điện tử.

- Vị trí đeo thiết bị:.....
- Số thiết bị:.....
- Phụ kiện kèm theo thiết bị:.....
- Tình trạng thiết bị giám sát điện tử và phụ kiện kèm theo:
-

Biên bản kết thúc lúc..... giờ ngày..... tháng..... năm..... , đã đọc cho những người có tên ở trên nghe, công nhận là đúng và ký xác nhận dưới đây. Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

**Người thi hành quyết định áp dụng
biện pháp giám sát điện tử**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bị giám sát điện tử
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử;
cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật
của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

CAM KẾT
Thực hiện biện pháp giám sát điện tử

Kính gửi: Công an.....¹

Tôi tên (họ và tên):Giới tính:

Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Thực hiện quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử số
ngày..... tháng..... năm của Trường Công an¹

Tôi đã được phổ biến các quy định liên quan đến biện pháp giám sát điện tử và trách nhiệm, nghĩa vụ của người bị giám sát điện tử. Tôi xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về giám sát điện tử. Nếu vi phạm tôi xin chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI BỊ GIÁM SÁT ĐIỆN TỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên Công an cấp xã nơi ra quyết định áp dụng biện pháp GSĐT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: Công an.....²

Tôi tên (họ và tên):Giới tính:
 Tên gọi khác
 Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
 Quê quán:
 Nơi thường trú/tạm trú:
 Nơi ở hiện tại:
 Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
 nơi cấp:
 Dân tộc:; Tôn giáo:; Trình độ học vấn:
 Nghề nghiệp:
 Nơi làm việc/học tập:
 Tôi bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử theo Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử số ngày tháng năm của Trưởng Công an²
 Tôi xin đề nghị Công an²
 xem xét¹ cho tôi trong thời gian:

 Lý do đề nghị:³.....

 Khi hết thời hạn trên, tôi cam kết sẽ trình diện tại Công an.....²
 để tiếp tục thực hiện quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử.
 Nếu vi phạm tôi xin chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

NGƯỜI BỊ GIÁM SÁT ĐIỆN TỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử/ thay đổi vị trí đeo thiết bị giám sát điện tử.

² Tên Công an cấp xã nơi ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

³ Trích dẫn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
THÁO TẠM THỜI THIẾT BỊ GIÁM SÁT ĐIỆN TỬ
Đối với người có Quyết định tạm giữ hình sự/tạm giam.

Kính gửi: Công an.....¹

- Thực hiện Quyết định tạm giữ hình sự/tạm giam số....., ngày.....tháng.....năm..... của.....đối với:

Họ và tên:Giới tính:

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

Dân tộc:; Tôn giáo:; Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Hiện đang bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử theo Quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử số ngày tháng năm của Trưởng Công an.....¹

- Tôi tên:.....; Chức vụ:.....

Đơn vị công tác:.....

Tôi đề nghị Công an ¹..... tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử đối với ông/bà..... trong thời gian.....

Lý do đề nghị: ².....

Đề nghị Công an.....¹ phối hợp tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử theo quy định.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên Công an cấp xã nơi ra quyết định áp dụng biện pháp GSĐT.

² Trích dẫn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện cơ quan có thẩm quyền tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử:

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Cơ quan, đơn vị công tác:.....

2. Đại diện cơ quan thi hành quyết định tạm giữ hình sự, tạm giam (đối với trường hợp người bị giám sát điện tử phải thi hành quyết định tạm giữ hình sự, tạm giam):

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Cơ quan, đơn vị công tác:.....

3. Người bị giám sát điện tử:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
nơi cấp:

4. Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử; cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi

Họ và tên:.....; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:
nơi cấp:

Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay:

Điện thoại liên lạc:

Quan hệ với người bị giám sát điện tử:

Tiến hành lập biên bản về việc tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử như sau:

- Đại diện cơ quan có thẩm quyền tháo tạm thời thiết bị giám sát điện tử đã tháo thiết bị giám sát điện tử trên cơ thể của
và tiến hành thu hồi thiết bị giám sát điện tử cùng phụ kiện kèm theo gồm:
.....

- Tình trạng thiết bị giám sát điện tử và phụ kiện kèm theo:.....
.....

- Đề nghị ông/bà..... đến Công an
để được đeo lại thiết bị giám sát điện tử vào thời gian.....
.....

Biên bản kết thúc lúc..... giờ ngày..... tháng..... năm....., đã đọc cho những người có tên ở trên nghe, công nhận là đúng và ký xác nhận dưới đây. Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

**Đại diện cơ quan tháo thiết bị
giám sát điện tử**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện cơ quan thi hành quyết định
tạm giữ hình sự, tạm giam**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện gia đình người bị giám sát
điện tử; cha, mẹ, người giám hộ hoặc
người đại diện theo pháp luật
của người bị giám sát điện tử từ đủ 12
tuổi đến dưới 18 tuổi**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bị giám sát điện tử
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Đeo lại thiết bị giám sát điện tử

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại.....,
Chúng tôi gồm:

1. Đại diện cơ quan có thẩm quyền đeo lại thiết bị giám sát điện tử:

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Người bị giám sát điện tử:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;

nơi cấp:

3. Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử; cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:

nơi cấp:.....

Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:

Quan hệ với người bị giám sát điện tử:.....

Tiến hành lập biên bản về việc đeo lại thiết bị giám sát điện tử như sau:

- Đại diện cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành đeo lại thiết bị giám sát điện tử lên cơ thể của ông/bà.....

- Vị trí đeo thiết bị:.....

- Số thiết bị:.....

- Phụ kiện kèm theo thiết bị:.....

- Tình trạng thiết bị giám sát điện tử và phụ kiện kèm theo:

.....
Biên bản kết thúc lúc..... giờ, ngày..... tháng..... năm....., đã đọc cho những người có tên ở trên nghe, công nhận là đúng và ký xác nhận dưới đây.

Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau. mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

Đại diện cơ quan có thẩm quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bị giám sát điện tử
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử;
cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật
của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Thay đổi vị trí đeo thiết bị giám sát điện tử

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện cơ quan có thẩm quyền thay đổi vị trí đeo thiết bị giám sát điện tử:

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Người bị giám sát điện tử:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;

nơi cấp:

3. Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử; cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi

Họ và tên:.....; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CCCD/CMND/CC/Hộ chiếu: ngày cấp:

nơi cấp:.....

Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:

Quan hệ với người bị giám sát điện tử:.....

Tiến hành lập biên bản về việc thay đổi vị trí đeo thiết bị giám sát điện tử như sau:

- Đại diện cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành thay đổi vị trí đeo thiết bị giám sát điện tử trên cơ thể của ông/bà:.....

- Vị trí đeo thiết bị trước khi thay đổi:.....

- Vị trí đeo thiết bị sau khi thay đổi:.....

- Số thiết bị:.....

- Tình trạng thiết bị giám sát điện tử sau khi thay đổi vị trí đeo:.....

.....
Biên bản kết thúc lúc..... giờ ngày..... tháng..... năm..... , đã đọc cho những người có tên ở trên nghe, công nhận là đúng và ký xác nhận dưới đây. Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

Đại diện cơ quan có thẩm quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bị giám sát điện tử
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử;
cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật
của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Thay thế thiết bị giám sát điện tử, phụ kiện kèm theo thiết bị giám sát điện tử

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện cơ quan có thẩm quyền thay thế thiết bị giám sát điện tử, phụ kiện kèm theo thiết bị giám sát điện tử:

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Người bị giám sát điện tử:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

3. Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử; cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi

Họ và tên:.....; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:

nơi cấp:.....

Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:

Quan hệ với người bị giám sát điện tử:.....

Tiến hành lập biên bản về việc thay thế thiết bị giám sát điện tử, phụ kiện kèm theo thiết bị giám sát điện tử như sau:

- Đại diện cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành:

+ Tháo và thu hồi thiết bị giám sát điện tử số..... trên cơ thể của ông/bà (nếu thiết bị bị hỏng)

+ Thu hồi phụ kiện kèm theo thiết bị gồm (nếu phụ kiện bị hỏng):.....

- Đại diện cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành đeo thiết bị giám sát điện tử thay thế lên cơ thể của ông/bà.....

+ Vị trí đeo thiết bị:.....

+ Số thiết bị:.....

+ Phụ kiện kèm theo thiết bị:.....

- Tình trạng thiết bị giám sát điện tử và phụ kiện kèm theo:

Biên bản kết thúc lúc..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., đã đọc cho những người có tên ở trên nghe, công nhận là đúng và ký xác nhận dưới đây. Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

Đại diện cơ quan có thẩm quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bị giám sát điện tử

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử;
cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật
của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....¹
.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Tạm dừng áp dụng biện pháp giám sát điện tử

TRƯỞNG CÔNG AN.....²

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;
Căn cứ tài liệu có liên quan:

³

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm dừng áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với người có tên sau:

Họ và tên: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Thời gian tạm dừng áp dụng biện pháp giám sát điện tử

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

Điều 3. Đ/c; Cấp bậc.....;

¹ Tên Công an cấp tỉnh nơi ra quyết định.

² Tên Công an cấp xã nơi ra quyết định.

³ Tài liệu thể hiện các trường hợp tạm dừng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

Chức vụ

Đơn vị: Công an² và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người có tên tại Điều 1, Điều 3;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Cha mẹ, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- Lưu: VT,.....

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Thi hành Quyết định tạm dừng áp dụng biện pháp giám sát điện tử

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Người thi hành quyết định tạm dừng áp dụng biện pháp giám sát điện tử:

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Người bị giám sát điện tử:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
nơi cấp:

3. Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử; cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:..... ngày cấp:.....
nơi cấp:.....

Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Quan hệ với người bị giám sát điện tử:.....

Tiến hành lập biên bản về việc thi hành quyết định tạm dừng áp dụng biện pháp giám sát điện tử như sau:

- Người thi hành quyết định tạm dừng áp dụng biện pháp giám sát điện tử đã công bố Quyết định và tháo thiết bị giám sát điện tử trên cơ thể của và tiến hành thu hồi thiết bị giám sát điện tử cùng phụ kiện kèm theo gồm:

.....

- Tình trạng thiết bị giám sát điện tử và phụ kiện kèm theo:.....

.....
- Đề nghị ông/bà..... đến Công an ¹.....
để được đeo lại thiết bị giám sát điện tử vào thời gian.....

Biên bản kết thúc lúc..... giờ ngày..... tháng..... năm....., đã đọc cho những người có tên ở trên nghe, công nhận là đúng và ký xác nhận dưới đây. Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

Người thi hành quyết định
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bị giám sát điện tử
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử;
cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật
của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....¹
.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Miễn áp dụng biện pháp giám sát điện tử

TRƯỞNG CÔNG AN²

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;
Căn cứ tài liệu có liên quan:

³
.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn áp dụng biện pháp giám sát điện tử kể từ ngày/...../..... đối với:
Họ và tên: Giới tính:.....
Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
Quê quán:
Nơi thường trú/tạm trú:
Nơi ở hiện tại:
Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
nơi cấp:
Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:
Nghề nghiệp:
Nơi làm việc/học tập:
Là người bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử theo Quyết định áp dụng biện pháp
giám sát điện tử số ngày tháng năm của Trưởng
Công an²

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày

¹ Tên Công an cấp tỉnh nơi ra quyết định.
² Tên Công an cấp xã nơi ra quyết định.
³ Tài liệu thể hiện các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

Điều 3. Đ/c; Cấp bậc.....; Chức vụ.....

Đơn vị: Công an² và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người có tên tại Điều 1, Điều 3;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Cha mẹ, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- Lưu: VT, ...

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Thi hành Quyết định miễn áp dụng biện pháp giám sát điện tử

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Người thi hành quyết định miễn áp dụng biện pháp giám sát điện tử:

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Người bị giám sát điện tử:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
nơi cấp:

3. Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử; cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:..... ngày cấp:.....
nơi cấp:.....

Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Quan hệ với người bị giám sát điện tử:.....

Tiến hành lập biên bản về việc thi hành quyết định miễn áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối vớinhư sau:

Người thi hành quyết định miễn áp dụng biện pháp giám sát điện tử đã công bố Quyết định và tháo thiết bị giám sát điện tử trên cơ thể của ông/bà.....và tiến hành thu hồi thiết bị giám sát điện tử và phụ kiện kèm theo gồm:

Tình trạng thiết bị giám sát điện tử và phụ kiện kèm theo:.....

.....

Biên bản kết thúc lúc..... giờ ngày..... tháng..... năm....., đã đọc cho những người có tên ở trên nghe, công nhận là đúng và ký xác nhận dưới đây. Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện./.

Người thi hành quyết định

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bị giám sát điện tử

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử;
cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật
của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....¹
.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/ QĐ

....., ngày... tháng... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Chấm dứt áp dụng biện pháp giám sát điện tử

TRƯỞNG CÔNG AN.....²

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;
Căn cứ tài liệu có liên quan:*

³

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với người có tên sau:

Họ và tên: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;

nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc/học tập:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Đ/c; Cấp bậc.....; Chức vụ.....

Đơn vị: Công an² và người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người có tên tại Điều 1, Điều 3;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Cha mẹ, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- Lưu: VT,.....

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên Công an cấp tỉnh nơi ra quyết định.

² Tên Công an cấp xã nơi ra quyết định.

³ Tài liệu thể hiện các trường hợp chấm dứt quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Thi hành Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giám sát điện tử

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../..... tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Người thi hành quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giám sát điện tử:

Họ và tên:.....; Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Người bị giám sát điện tử:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Nơi sinh:

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
nơi cấp:

3. Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử; cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi

Họ và tên:.....; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:..... ngày cấp:.....
nơi cấp:.....

Nơi cư trú hoặc chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Quan hệ với người bị giám sát điện tử:.....

Tiến hành lập biên bản về việc thi hành quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với như sau:

Người thi hành quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giám sát điện tử đã công bố Quyết định và tháo thiết bị giám sát điện tử trên cơ thể của ông/bà.....

- Người thi hành quyết định đã tiến hành thu hồi thiết bị giám sát điện tử và phụ kiện kèm theo gồm:.....

- Tình trạng thiết bị giám sát điện tử và phụ kiện kèm theo:.....
.....
.....

Biên bản kết thúc lúc..... giờ ngày..... tháng..... năm..... , đã đọc cho những người có tên ở trên nghe, công nhận là đúng và ký xác nhận dưới đây. Biên bản này được lập thành..... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

Người thi hành quyết định

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bị giám sát điện tử

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện gia đình người bị giám sát điện tử;
cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật
của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....¹
²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Phân công cán bộ tiếp nhận và thực hiện biện pháp giám sát điện tử

TRƯỞNG CÔNG AN²

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ các tài liệu liên quan:³

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công đồng chí:

Họ và tên:; Cấp bậc:.....;

Chức vụ:.....

Đơn vị: Công an²

Có trách nhiệm tiếp nhận và chủ trì thực hiện biện pháp giám sát điện tử theo quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử số.....ngày..... tháng năm..... của Trưởng Công an².....

Đối với:

Họ và tên: Giới tính:.....

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

¹ Tên Công an cấp tỉnh nơi ra quyết định.

² Tên Công an cấp xã nơi ra quyết định.

³ - Căn cứ quyết định áp dụng biện pháp giám sát điện tử.

- Căn cứ việc thay đổi nơi cư trú của người bị giám sát điện tử quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

Nơi ở hiện tại:
 Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
 nơi cấp:
 Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:
 Nghề nghiệp:
 Nơi làm việc/học tập:

Điều 2. Thời gian tiếp nhận và thực hiện biện pháp giám sát điện tử:

Kể từ ngày/...../.....

Điều 3. Trách nhiệm phối hợp thực hiện biện pháp giám sát điện tử:

1. Gia đình của người bị giám sát điện tử; cha mẹ, người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của người bị giám sát điện tử từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có trách nhiệm phối hợp quản lý, theo dõi việc thực hiện biện pháp giám sát điện tử của người bị giám sát điện tử. Kịp thời thông báo cho Công an cấp xã khi phát hiện người bị giám sát điện tử vi phạm quy định về giám sát điện tử.

2. Người bị áp dụng biện pháp giám sát điện tử có trách nhiệm chấp hành quyết định và thực hiện theo hướng dẫn của Công an²

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày:

Điều 5. Những người có tên tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,.....

TRƯỞNG CÔNG AN
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

.....¹
²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

BIÊN BẢN
Vi phạm về giám sát điện tử

Hôm nay, hồi giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm,
 tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

2. Họ và tên:..... Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

Với sự chứng kiến của:

1. Họ và tên:.....

Nơi ở hiện nay:.....

2. Họ và tên:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Tiến hành lập biên bản vi phạm quy định về giám sát điện tử đối với:

Họ và tên: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quê quán:

Nơi thường trú/tạm trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:/...../.....;
 nơi cấp:

Dân tộc: Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:

Đã có các hành vi vi phạm quy định về giám sát điện tử: ³.....

.....

.....

¹ Tên Công an cấp tỉnh nơi lập biên bản.

² Tên Công an cấp xã nơi lập biên bản.

³ Trích dẫn theo khoản 1 Điều 24 Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026.

Quy định tại điểm..... khoản..... Điều..... của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Các đồ vật, tài liệu liên quan được thu hồi:.....

.....

Ý kiến trình bày của người vi phạm:.....

.....

Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):.....

.....

Yêu cầu ông/bà.....chấm dứt ngay hành vi vi phạm và tuân thủ quy định về giám sát điện tử.

Biên bản kết thúc lúc..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., đã đọc cho những người có tên ở trên nghe, công nhận là đúng và ký xác nhận dưới đây.

Biên bản này được lập thành..... bản; giao cho ông (bà)..... là cá nhân vi phạm..... bản,..... bản lưu hồ sơ.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI VI PHẠM
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Phụ lục II

**DANH MỤC BIỂU MẪU KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG
HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY**

(Kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

| KÝ HIỆU | TÊN BIỂU MẪU |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 01 | Văn bản đề nghị cấp phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất |
| Mẫu số 02 | Quyết định cấp phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất |
| Mẫu số 03 | Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất chất ma túy, tiền chất |
| Mẫu số 04 | Giấy phép sản xuất chất ma túy, tiền chất |
| Mẫu số 05 | Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) |
| Mẫu số 06 | Giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) |
| Mẫu số 07A | Giấy phép nhập khẩu chất chuẩn (Tiếng Việt) |
| Mẫu số 07B | Giấy phép nhập khẩu chất chuẩn (Tiếng Anh) |
| Mẫu số 08 | Sổ theo dõi hoạt động nghiên cứu chất ma túy, tiền chất |
| Mẫu số 09 | Phiếu nhập/xuất kho chất ma túy, tiền chất, mẫu chất ma túy |
| Mẫu số 10 | Sổ theo dõi xuất, nhập, sử dụng, tồn kho chất ma túy, tiền chất, mẫu chất ma túy |
| Mẫu số 11 | Quyết định phê duyệt nhu cầu sử dụng và kế hoạch dự trữ mẫu chất ma túy vì mục đích quốc phòng, an ninh năm... |
| Mẫu số 12 | Kế hoạch sản xuất chất ma túy, tiền chất vì mục đích quốc phòng, an ninh |
| Mẫu số 13 | Sổ theo dõi hoạt động sản xuất chất ma túy, tiền chất, mẫu chất ma túy |
| Mẫu số 14 | Sổ theo dõi xuất, nhập khẩu chất ma túy, tiền chất, mẫu chất ma túy |
| Mẫu số 15 | Giấy đề nghị cung cấp mẫu chất ma túy |
| Mẫu số 16 | Giấy xác nhận vận chuyển mẫu chất ma túy |
| Mẫu số 17 | Biên bản giao nhận mẫu chất ma túy |
| Mẫu số 18 | Phiếu đăng ký nhu cầu sử dụng mẫu chất ma túy |
| Mẫu số 19 | Báo cáo tình hình sử dụng mẫu chất ma túy |

TÊN TỔ CHỨC ¹CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chấtKính gửi:²Tên tổ chức:⁽¹⁾

Địa chỉ trụ sở chính:Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (hoặc³) sốdo.....
cấp ngày.... tháng.... năm.....

Người đại diện pháp luật:chức vụ:

Đề nghị²..... xem xét, cấp phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất với các
nội dung như sau:

1. Thông tin chất ma túy, tiền chất đăng ký nghiên cứu

| STT | Tên thương mại/ Tên hóa học | Mã CAS | Mã HS | ĐVT | Số lượng | Hàm lượng | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|--------|-------|-----|----------|-----------|---------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |

2. Mục đích nghiên cứu:⁴

3. Địa điểm thực hiện nghiên cứu:

4. Địa điểm kho bảo quản chất ma túy, tiền chất, hóa chất:.....

5. Nội dung, phương pháp nghiên cứu:

6. Thời gian, lịch trình nghiên cứu:.....

7. Vận chuyển chất ma túy, tiền chất (nếu có):⁵

-¹ xin cam đoan tuân thủ các quy định Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm⁽¹⁾ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....¹ gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký tên và đóng dấu)**Ghi chú:**¹ Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép.² Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.³ Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức.⁴ Mục đích quốc phòng, an ninh hoặc mục đích khác của tổ chức.⁵ Thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển (trong trường hợp có vận chuyển chất ma túy, tiền chất từ kho bảo quản đến địa điểm nghiên cứu và ngược lại hoặc bàn giao cho đơn vị thụ hưởng).

BỘ CÔNG AN

.....¹

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH**Cấp phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất****THỦ TRƯỞNG**¹*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;**Căn cứ Quyết định số:.... ngày...tháng...năm ... của Bộ Công an về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của¹**Xét đơn đề nghị cấp phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất tại công văn số ngày...tháng...năm... của.....²**Theo đề nghị của³***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1.² trụ sở tại: điện thoại:, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (hoặc⁴) số: do: cấp ngày tháng.... năm....., được phép thực hiện hoạt động nghiên cứu chất ma túy, tiền chất cụ thể như sau:

1. Tên gọi, mã CAS, mã số hàng hóa (nếu có), khối lượng, hàm lượng chất ma túy, tiền chất được nghiên cứu (chi tiết ở bảng phụ lục kèm theo);

2. Mục đích nghiên cứu:⁵

3. Địa điểm thực hiện nghiên cứu:

4. Địa điểm kho bảo quản chất ma túy, tiền chất, hóa chất:.....

5. Nội dung, phương pháp nghiên cứu:

6. Thời gian, lịch trình nghiên cứu:.....

7. Vận chuyển chất ma túy, tiền chất (nếu có):⁶

Điều 2.² có trách nhiệm:

1. Tuân thủ đúng các quy định tại:

- Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện đúng các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp phép, quyết định cấp phép nghiên cứu chất ma túy, tiền chất. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý của tổ chức; nội dung nghiên cứu; điều kiện bảo quản, vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với.....¹

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và có giá trị đến ngày.... tháng... năm....⁷

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
-⁸
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Cơ quan cấp phép.
- ² Tên tổ chức đề nghị cấp phép nghiên cứu.
- ³ Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ.
- ⁴ Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức.
- ⁵ Mục đích quốc phòng, an ninh hoặc mục đích khác của tổ chức.
- ⁶ Thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển (trong trường hợp có vận chuyển chất ma túy, tiền chất từ kho bảo quản đến địa điểm nghiên cứu và ngược lại hoặc bàn giao cho đơn vị thụ hưởng).
- ⁷ Thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số.... ngày...tháng...năm....
- ⁸ Các đơn vị, cá nhân cần báo cáo, phối hợp.

Phụ lục
THÔNG TIN CÁC CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT ĐĂNG KÝ NGHIÊN CỨU
(Kèm theo Quyết định cấp phép số ... ngày... tháng...năm... của....)

| STT | Tên thương mại/ Tên hóa học | Mã CAS | Mã số hàng hóa | ĐVT | Số lượng | Hàm lượng |
|------------|----------------------------------------|---------------|---------------------------|------------|-----------------|------------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |

TÊN TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép sản xuất chất ma túy, tiền chất

Kính gửi:²Tên tổ chức:¹

Địa chỉ trụ sở chính: Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc.....³) sốdo..... cấp ngày.... tháng.... năm.....

Người đại diện pháp luật: chức vụ:

Đề nghị².... xem xét, cấp Giấy phép sản xuất chất ma túy, tiền chất với các nội dung như sau:

1. Thông tin chất ma túy, tiền chất đăng ký sản xuất:

| STT | Tên thương mại/ Tên hóa học | Mã CAS | Mã HS | ĐVT | Số lượng | Hàm lượng | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|--------|-------|-----|----------|-----------|---------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |

2. Địa điểm kho bảo quản hóa chất, chất ma túy, tiền chất:.....

3. Mục đích sản xuất:⁴

4. Phương pháp sản xuất:

5. Thời gian, lịch trình sản xuất:

6. Vận chuyển chất ma túy, tiền chất (nếu có):⁵

.....¹ xin cam đoan tuân thủ các quy định Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm¹ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....¹.....gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
 NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
 (Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:¹ Tên tổ chức đăng ký cấp giấy phép sản xuất.² Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép.³ Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức.⁴ Mục đích quốc phòng, an ninh hoặc mục đích khác của tổ chức.⁵ Thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển (trong trường hợp có vận chuyển chất ma túy, tiền chất từ kho bảo quản đến địa điểm nghiên cứu và ngược lại hoặc bàn giao cho đơn vị thụ hưởng).

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹

Số:/.....

Hà Nội, ngày... tháng... năm.....

GIẤY PHÉP**Sản xuất chất ma túy, tiền chất****THỦ TRƯỞNG**¹*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;**Căn cứ Quyết định số:... ngày...tháng...năm ... của Bộ Công an về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của²**Xét đơn đề nghị cấp phép sản xuất chất ma túy, tiền chất tại công văn số ngày...tháng...năm... của.....²**Theo đề nghị của.....³***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.**² trụ sở tại: điện thoại:, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc.....⁴) số: do: cấp ngày tháng..... năm....., được phép thực hiện hoạt động sản xuất chất ma túy, tiền chất cụ thể như sau:

1. Thông tin chất ma túy, tiền chất đăng ký sản xuất:

2. Địa điểm sản xuất:

3. Địa điểm kho bảo quản hóa chất, chất ma túy, tiền chất:.....

4. Mục đích sản xuất:⁵

5. Phương pháp sản xuất:

6. Thời gian, lịch trình sản xuất:

7. Vận chuyển chất ma túy, tiền chất (nếu có):⁶**Điều 2.**² có trách nhiệm:

1. Tuân thủ đúng các quy định tại:

- Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện đúng các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp phép, giấy phép sản xuất. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý của tổ chức; nội dung sản xuất; điều kiện kho bãi, vận chuyển, Công ty có nghĩa vụ báo cáo với.....¹**Điều 3.** Giấy phép này có giá trị đến hết ngày ... tháng.....năm....⁷**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;

-⁸;

- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP ²

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Cơ quan cấp phép.
- ² Tên tổ chức đề nghị cấp phép sản xuất.
- ³ Người đứng đầu đơn vị thụ lý hồ sơ.
- ⁴ Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức.
- ⁵ Mục đích quốc phòng, an ninh hoặc mục đích khác của tổ chức.
- ⁶ Thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển (trong trường hợp có vận chuyển chất ma túy, tiền chất từ kho bảo quản đến địa điểm nghiên cứu và ngược lại hoặc bàn giao cho đơn vị thụ hưởng).
- ⁷ Thời hạn giấy phép. Trường hợp cấp lại/cấp điều chỉnh, giấy phép cũ phải được thay thế, ghi cụ thể Giấy phép này thay thế Giấy phép số.... ngày...tháng...năm....
- ⁸ Các đơn vị, cá nhân cần báo cáo, phối hợp.

Phụ lục
THÔNG TIN CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT ĐĂNG KÝ SẢN XUẤT
(Kèm theo Quyết định cấp phép số ... ngày... tháng...năm... của...)

| STT | Tên thương mại/ Tên hóa học | Mã CAS | Mã số hàng hóa | ĐVT | Số lượng | Hàm lượng |
|-----|--------------------------------|--------|-------------------|-----|----------|-----------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |

TÊN TỔ CHỨC ¹CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu)²Kính gửi:³Tên tổ chức:¹

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do cấp ngày:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Đề nghị³ cấp giấy phép cho nhập khẩu (xuất khẩu) chất ma túy, tiền chất như sau:

1. Thông tin chất ma túy, tiền chất đăng ký nhập khẩu (xuất khẩu):

| STT | Tên thương mại/ Tên hóa học | Mã CAS | Mã HS | ĐVT | Số lượng | Hàm lượng |
|-----|-----------------------------|--------|-------|-----|----------|-----------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |

2. Tên và địa chỉ tổ chức xuất khẩu (nhập khẩu):

3. Mục đích nhập khẩu (xuất khẩu):.....⁴

4. Thời gian thực hiện nhập khẩu (xuất khẩu) dự kiến:

5. Tên cửa khẩu làm thủ tục nhập khẩu (xuất khẩu):

6. Phương tiện và điều kiện bảo đảm an toàn vận chuyển:

7. Giấy phép nhập khẩu (trong trường hợp xuất khẩu):⁵

.....¹...xin cam đoan tuân thủ các quy định Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm¹ xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....¹.....gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:¹ Tên tổ chức đề nghị cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu.² Chất ma túy; tiền chất; thuốc thú y hoặc nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất.³ Cơ quan cấp phép.⁴ Mục đích nhập khẩu (xuất khẩu): quốc phòng, an ninh; nghiên cứu, kiểm nghiệm, sản xuất...⁵ Số và ngày cấp giấy phép nhập khẩu, cơ quan thẩm quyền cấp phép của nước nhập khẩu.

.....¹
²
 Số:/.....³

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

GIẤY PHÉP
Nhập khẩu (xuất khẩu)⁴

THỦ TRƯỞNG²

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Quyết định số:..... ngày.....tháng.....năm của¹ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của²

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu).....⁴ tại công văn số ngày...tháng...năm..... của⁵

Theo đề nghị của⁶

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công ty.....⁵ trụ sở tại:, điện thoại:, Giấy chứng nhận kinh doanh số: do: cấp ngày ... tháng... năm....., được phép:

1. Nhập khẩu (xuất khẩu):⁴ (chi tiết ở bảng phụ lục kèm theo);
2. Mục đích nhập khẩu (xuất khẩu)⁷:
3. Tên và địa chỉ Công ty xuất khẩu (nhập khẩu):
4. Cửa khẩu nhập khẩu (xuất khẩu):
5. Phương tiện và điều kiện vận chuyển:
6. Thời gian thực hiện nhập khẩu (xuất khẩu) dự kiến:
7. Giấy phép nhập khẩu (trong trường hợp xuất khẩu):⁸

Điều 2. Công ty⁵ có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và các quy định khác có liên quan;.....⁹

Điều 3. Giấy phép này chỉ có giá trị cho một lần nhập khẩu đến hết ngày...tháng... năm.../.

Nơi nhận:

- Công ty⁵;
- Bộ Công an (C04);
- Cục Hải quan;
- Hải quan...¹⁰;
- Lưu: VT,....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP²
(Ký tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CẤP PHÉP**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU CHẤT CHUẨN¹**

Giấy chứng nhận cho phép nhập khẩu số: .../...¹-...²-QLD
(Công ước thống nhất về ...)

(Cơ quan cấp phép) chứng nhận:

Cơ sở ...

là doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của các điều khoản pháp luật liên quan đến các thuốc nằm trong danh mục thuộc Công ước ..., được phép nhập khẩu mặt hàng sau:

a/Cơ sở nhập khẩu:

- Tên:...

- Địa chỉ:...

b/Mô tả chính xác tên và số lượng chất chuẩn được nhập, nêu tên chung Quốc tế -INN, nếu có:

Tên chất chuẩn, quy cách đóng gói: số lượng nhập khẩu (bằng số và bằng chữ)

c/Cơ sở sản xuất:

- Tên: ...

- Địa chỉ:...

d/Cơ sở xuất khẩu:

- Tên:...

- Địa chỉ:...

Theo các điều kiện sau:

* Hàng hoá sẽ được nhập về qua cửa khẩu:...

* Hàng hoá không được phép chuyển bằng đường bưu điện.

* Giấy phép này không được trao đổi.

* Thời hạn hiệu lực: ...

* Giấy phép chỉ có giá trị cho một lần nhập khẩu.

* Cơ sở phải thực hiện đúng các quy định hiện hành về quản lý, xuất nhập khẩu, lưu thông phân phối thuốc theo luật pháp của Việt Nam và các Công ước Quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Nơi nhận:

- ...;

- ...; Bộ Công an;

- Chi cục Điều tra chống buôn lậu;

- Chi cục Hải quan cửa khẩu ...;

- Lưu: VT, ...

Hà Nội, ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Ghi chú:

¹ Ghi năm cấp phép...

² Ghi mã loại chất chuẩn tương ứng:

- N, P, Pr : lần lượt là chất chuẩn thuộc danh mục được chất gây nghiện, được chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc.

LICENSING AGENCY**IMPORT LICENCE
REFERENCE STANDARD FOR RESEARCH**

*Certificate of official approval No. .../(1)-(2)-QLD
(Single Convention on ...)*

The Ministry of Health of Viet Nam hereby certifies that:

...
being the Enterprise charged with the administration of the law relating to the drugs to which the ... Convention applies, has been authorized the following importation:

a/ Importer:

- Name: ...

- Address:...

b/Exact description and amount of the reference standard to be imported including the international Non- Proprietary Name, if any:

Name of reference standard, dosage form: quantity (in number and in word)

c/ Manufacturer:

- Name: ...

- Address: ...

d/ Exporter:

- Name: ...

- Address: ...

Subject to the following conditions:

* The consignment will be imported through the port of:...

* The consignment may not be delivered by post.

* This authorization is not transferable.

* Validity period: ...

* Valid for one shipment only, partial shipments prohibited.

* The Licence holder is subjected to observe to the current regulations related to management, import, export, distribution and supplies of drug, as well as the requirement of Vietnamese Laws and International Conventions and Agreement to which Vietnam is signatory or participatory.

**These reference standards are only used for quality control and research within the importing establishment.*

Attn.

- ...,

- INCB;

- Licensing Agency (02 copies)

Ha Noi, date
HEAD OF LICENSING AGENCY

Ghi chú:

¹ Ghi năm cấp phép.

² Ghi mã loại chất chuẩn tương ứng:

- N, P, Pr: lần lượt là chất chuẩn thuộc danh mục dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc.

.....¹.....
².....

SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT
(Bắt đầu sử dụng từ..... đến.....)

| Ngày/ Tháng/ Năm | Số thứ tự | Tên chất ma túy, tiền chất - nồng độ, hàm lượng | Số lượng chất ma túy, tiền chất nghiên cứu | Cách thức nghiên cứu | Họ và tên người nghiên cứu | Họ và tên người kiểm soát | Ghi chú |
|------------------------|--------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------|---------------------------------|---------|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

Ghi chú:¹ Đơn đơn vị quản lý.² Đơn vị nghiên cứu chất ma túy, tiền chất.

Sổ được đánh số trang từ 01 đến hết, và đóng dấu giáp lai giữa các trang.

**PHIẾU NHẬP/XUẤT KHO CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT
VÀ MẪU CHẤT MA TÚY**

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

| STT | Tên chất ma túy, tiền chất, nồng độ/hàm lượng | Đơn vị tính | Số lượng xuất | Số lô sản xuất, hạn dùng | Đơn vị nhận | Mục đích |
|-----|-----------------------------------------------|-------------|---------------|--------------------------|-------------|----------|
| | | | | | | |

BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ KHO

Ghi chú: Mẫu này được sử dụng để xuất/nhập nội bộ hoặc xuất cho đơn vị khác.

.....1.....
2.....

SỔ THEO DÕI XUẤT, NHẬP, SỬ DỤNG, TỒN KHO CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT VÀ MẪU CHẤT MA TÚY
(Bắt đầu sử dụng từ... đến.....)

Tên mẫu chất ma túy, nồng độ/hàm lượng:.....

Đơn vị tính:.....

| Ngày/ Tháng/ Năm | Nơi (người) nhập, xuất | Ngày nhập/xuất | Số lượng | | | Mục đích nhập, xuất | Ghi chú | Ký nhận |
|------------------------|---------------------------|----------------|----------|------|---------|------------------------|---------|---------|
| | | | Nhập | Xuất | Còn lại | | | |
| | | | | | | | | |

Ghi chú:

¹ Đơn đơn vị quản lý.

² Đơn vị xuất, nhập, sử dụng, tồn kho mẫu chất ma túy, tiền chất.

- Số được đánh số trang từ 01 đến hết và đóng dấu giáp lai.

- Mỗi loại mẫu chất ma túy phải dành một số trang riêng, số trang nhiều hay ít tùy loại thuốc xuất, nhập nhiều hay ít.

BỘ CÔNG AN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày... tháng... năm....

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt nhu cầu sử dụng và kế hoạch dự trữ mẫu chất ma túy
vì mục đích quốc phòng, an ninh năm...****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN***Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;**Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;**Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy;**Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;**Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt nhu cầu sử dụng mẫu chất ma túy và kế hoạch dự trữ mẫu chất ma túy năm... (có Phụ lục kèm theo¹).**Điều 2.** Giao Viện Khoa học hình sự xây dựng hồ sơ.....² và thực hiện....³. Giao Cục Kế hoạch và Tài chính đảm bảo kinh phí cho...⁴; Giao Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp phép và chủ trì phối hợp kiểm soát các hoạt động...⁵.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 4.** Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch và Tài chính, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

-

- Lưu: VT, C09, C04.

BỘ TRƯỞNG**Ghi chú:**¹ Phụ lục tổng hợp nhu cầu sử dụng mẫu chất ma túy và kế hoạch dự trữ mẫu chất ma túy năm....² Hồ sơ nhập khẩu, kế hoạch sản xuất chi tiết.³ Hoạt động nhập khẩu, sản xuất chất ma túy, tiền chất.⁴ Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động nhập khẩu, sản xuất mẫu chất ma túy theo kế hoạch dự trữ đã phê duyệt.⁵ Nhập khẩu, sản xuất mẫu chất ma túy theo kế hoạch dự trữ đã phê duyệt.

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BCA ngày... tháng... năm...
của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Bảng tổng hợp nhu cầu sử dụng mẫu chất ma túy:

| TT | Tên mẫu chất ma túy | Dạng chế tạo | Đơn vị tính | Số lượng | Mục đích sử dụng |
|----|---------------------|--------------|-------------|----------|------------------|
| 1 | | | | | |

2. Bảng kế hoạch dự trữ mẫu chất ma túy

| TT | Tên mẫu chất ma túy | Nguồn mẫu | Khối lượng mẫu | Kinh phí dự kiến |
|----|---------------------|-----------|----------------|------------------|
| 1 | | | | |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹
.....²

Số:

....., ngày... tháng... năm...

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT
VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH
(Kèm theo đề nghị số... ngày... tháng... năm...)

.....² báo cáo kế hoạch sản xuất chất ma túy, tiền chất vì mục đích quốc phòng an ninh, cụ thể như sau:

1. Danh mục chất ma túy, tiền chất cần sản xuất, số lượng, hàm lượng

| TT | Tên thương mại (tên khoa học) | Mã CAS | Mã HS | Đơn vị tính | Số lượng | Hàm lượng (nồng độ) | Hình thức đóng gói |
|----|-------------------------------|--------|-------|-------------|----------|---------------------|--------------------|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

2. Phương pháp sản xuất:.....³;

3. Danh mục tiền chất, hóa chất cần sử dụng (nếu có):

| TT | Tên thương mại (tên khoa học) | Mã CAS | Mã HS | Đơn vị tính | Số lượng | Hàm lượng (nồng độ) | Nguồn gốc ⁴ |
|----|-------------------------------|--------|-------|-------------|----------|---------------------|------------------------|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

4. Địa chỉ nơi tổ chức sản xuất:

5. Thời gian sản xuất:

6. Nơi, điều kiện bảo quản sản phẩm:

Ghi chú:

¹ Cơ quan chủ quản.

² Đơn vị đề nghị cấp phép.

³ Tổng hợp, điều chế hoặc tinh chế ...

⁴ Nhập khẩu, trong nước.

.....¹.....
².....

SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT VÀ MẪU CHẤT MA TÚY
(Bắt đầu sử dụng từ..... đến.....)

| Ngày/ Tháng/ Năm | Số thứ tự | Tên chất ma túy, tiền chất - nồng độ, hàm lượng | Công thức sản xuất, chế tạo (cho 01 lô sản phẩm) | Số lượng chất ma túy, tiền chất thành phẩm thu được theo lý thuyết | Số lượng chất ma túy, tiền chất thành phẩm thu được trên thực tế | Họ và tên người sản xuất, chế tạo | Họ và tên người kiểm soát | Ghi chú |
|------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|---------|
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

Ghi chú:¹ Đơn đơn vị chủ quản.² Đơn vị sản xuất chất ma túy, tiền chất.

Số được đánh số trang từ 01 đến hết, và đóng dấu giáp lại giữa các trang.

.....¹.....
².....

SỔ THEO DÕI XUẤT, NHẬP KHẨU CHẤT MA TÚY, TIỀN CHẤT, MẪU CHẤT MA TÚY
(Bắt đầu sử dụng từ.... đến.....)

| Ngày/ Tháng/ Năm | Số thứ tự | Tên chất ma túy, tiền chất - nồng độ, hàm lượng | Số chứng từ xuất, nhập | Số lô, hạn dùng | Ngày xuất, nhập | Mục đích xuất, nhập | Ghi chú |
|------------------------|--------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------|--------------------|------------------------|---------|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

Ghi chú:¹ Đơn đơn vị chủ quản.² Đơn vị xuất khẩu, nhập khẩu mẫu chất ma túy, tiền chất.

Sổ được đánh số trang từ 01 đến hết và đóng dấu giáp lai giữa các trang.

.....¹.....
².....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm...

GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP MẪU CHẤT MA TÚY

Kính gửi:³.....

I. Thông tin chung:

1. Tên đơn vị:.....².....
2. Địa chỉ:.....
3. Tên người đại diện/người được ủy quyền:.....
4. Điện thoại:.....

II. Nội dung đề nghị:

...²..... đề nghị được cung cấp mẫu chất ma túy để phục vụ cho nhu cầu sử dụng Đợt/năm..., cụ thể:

| STT | Tên mẫu chất ma túy, nồng độ, hàm lượng, dạng chế tạo | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------------|-------------------|-------------|----------|
| | | | | |

III. Tài liệu kèm theo

Bản sao dự trữ nhu cầu sử dụng mẫu chất ma túy năm... đã đăng ký với Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

Đề nghị Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an cung cấp danh mục mẫu chất ma túy trên.

Nơi nhận:

-
 - Lưu:...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

.....².....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh
 đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

¹ Tên đơn vị chủ quản đơn vị sử dụng mẫu.

² Tên đơn vị sử dụng mẫu.

³ Đơn vị cấp mẫu.

.....¹.....
².....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GXN

....., ngày... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN VẬN CHUYỂN MẪU CHẤT MA TÚY

.....²..... xác nhận:

1. Người vận chuyển:

- Họ tên:

- Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Các giấy tờ tùy thân khác:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

- Đơn vị:

- Địa chỉ:

2. Danh mục mẫu chất ma túy vận chuyển:

| TT | Mẫu chất ma túy, quy cách đóng gói, nồng độ/hàm lượng | Đơn vị tính | Số lượng | Số phiếu xuất kho | Số Công văn/Văn bản đề nghị | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------|-------------|----------|-------------------|-----------------------------|---------|
| 1 | | | | | | |

3. Đơn vị giao:

- Tên đơn vị:

- Địa chỉ:

- Người giao:

- Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Các giấy tờ tùy thân khác:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

4. Đơn vị nhận:

- Tên đơn vị:

- Địa chỉ:

5. Phương tiện, thời gian, lộ trình vận chuyển:

- Thời gian: Từ ngày... đến ngày...

- Lộ trình: (Các) mẫu chất ma túy trên được vận chuyển từ... (nơi nhận) đến... (nơi quản lý, sử dụng)

- Phương tiện vận chuyển:...

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT,...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

.....².....

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Đơn vị chủ quản.

² Đơn vị cấp giấy xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN MẪU CHẤT MA TÚY

Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại

1. Đơn vị giao:

- Tên đơn vị:

- Địa chỉ:

- Người giao:

- Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Các giấy tờ tùy thân khác:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

2. Đơn vị nhận:

- Tên đơn vị:

- Địa chỉ:

- Người nhận:

- Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Các giấy tờ tùy thân khác:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

3. Danh mục mẫu chất ma túy giao nhận:

| TT | Mẫu chất ma túy, quy cách đóng gói, nồng độ/hàm lượng | Đơn vị tính | Số lượng | Số phiếu xuất kho | Số Công văn/Văn bản đề nghị | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------|-------------|----------|-------------------|-----------------------------|---------|
| 1 | | | | | | |

4. Cam kết:

Các loại mẫu chất ma túy đã được giao nhận đầy đủ theo Danh mục mẫu giao nhận ghi tại Biên bản này.

Biên bản này được hai bên thống nhất và lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

BÊN GIAO
(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....¹.....
².....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

Số:...../ĐKNC-...

PHIẾU ĐĂNG KÝ NHU CẦU SỬ DỤNG MẪU CHẤT MA TÚY
Năm ...

Kính gửi: Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

.....2..... đăng ký nhu cầu sử dụng mẫu chất ma túy năm..., như sau:

| STT | Tên mẫu chất ma túy, nồng độ, hàm lượng | Dạng chế tạo | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng đăng ký | Mục đích sử dụng | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|--------------|-------------------|-------------|------------------|------------------|---------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |

Nơi nhận:

.....
 - Lưu:...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

.....2.....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh
 đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

¹ Tên đơn vị chủ quản.

² Tên đơn vị sử dụng.

.....¹.....
².....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC...

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG MẪU CHẤT MA TÚY
Đợt..../Năm:

Kính gửi: Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

| STT | Tên mẫu chất ma túy, nồng độ, hàm lượng | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng tồn kho năm trước | Số lượng nhập | Số lượng sử dụng | Số lượng hao hụt ³ | Số lượng tồn kho |
|-----|-----------------------------------------|-------------------|-------------|----------------------------|---------------|------------------|-------------------------------|------------------|
| 1 | | | | | | | | |

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

²

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

¹ Tên đơn vị chủ quản.

² Đơn đơn vị báo cáo.

³ Số lượng hao hụt bao gồm cả hỏng, vỡ, hết hạn dùng..., có báo cáo chi tiết kèm theo.



Phụ lục III

DANH MỤC BIỂU MẪU QUẢN LÝ

NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY

(Kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

| KÝ HIỆU | NỘI DUNG BIỂU MẪU |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 01 | Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể |
| Mẫu số 02 | Thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 03 | Bản tường trình |
| Mẫu số 04 | Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 05 | Bản tóm tắt lý lịch |
| Mẫu số 06 | Thông báo về việc chuyển hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 07 | Quyết định tạm đình chỉ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 08 | Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 09 | Quyết định chấm dứt quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy |
| Mẫu số 10 | Danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy |

.....¹
.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....³, ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU KẾT QUẢ
Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể

Tóm tắt nội dung sự việc:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Để xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy,² thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với:

Họ và tên:.....⁵ Giới tính:

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.../.../.....;
nơi cấp:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

1. Người tiến hành xét nghiệm:.....⁴; chức vụ..... đơn vị:.....

2. Biện pháp xét nghiệm:.....

Các bước tiến hành:

.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết quả:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Căn cứ vào kết quả trên, kết luận:⁵:

- Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.
- Âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

**NGƯỜI TIẾN HÀNH
XÉT NGHIỆM**
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN²
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI ĐƯỢC XÉT NGHIỆM
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Cơ quan chủ quản.
² Cơ quan thực hiện xét nghiệm hoặc cơ quan của người thực hiện xét nghiệm.
³ Địa danh nơi thực hiện xét nghiệm.
⁴ Tên cơ quan của người tiến hành xét nghiệm.
⁵ Tên người bị xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

.....¹
²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-.....

.....³, ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Kính gửi: Trưởng Công an ⁴

.....² thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người có tên sau đây:

Họ và tên:.....⁵ Giới tính:

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: ..

Dân tộc:..... Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Nội dung thông báo: *(Ghi rõ hành vi vi phạm, nơi thực hiện hành vi vi phạm; cơ quan tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể)*

.....

.....

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của.....⁵ là dương tính.

.....² thông báo để Trưởng Công an⁴ biết, thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công an.....⁴;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Cơ quan chủ quản.

² Cơ quan gửi thông báo.

³ Địa danh nơi cơ quan gửi thông báo đóng trụ sở.

⁴ Cấp xã nơi nhận thông báo.

⁵ Người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹, ngày..... tháng... năm.....

BẢN TƯỜNG TRÌNH

Tên tôi là:..... Giới tính:.....

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh:..../.../..... Nơi sinh:

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:/.../.....; nơi cấp:

Dân tộc:..... Tôn giáo:..... Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Tường trình cụ thể về hành vi sử dụng ma túy của bản thân (quá trình sử dụng ma túy, hình thức sử dụng ma túy, tình trạng sử dụng ma túy, lý do sử dụng ma túy, thời điểm sử dụng ma túy lần cuối).....

.....

.....

.....

.....

Đã cai nghiện ma túy (ghi rõ nơi cai nghiện, số lần (nếu đã bị áp dụng); trường hợp không bị áp dụng thì ghi là: không):.....

.....

NGƯỜI TƯỜNG TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Địa danh nơi tường trình.

.....
CÔNG AN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-....

.....¹, ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

TRƯỞNG CÔNG AN¹

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với người có tên sau:

Họ và tên:.....² Giới tính:

Tên gọi khác

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Dân tộc:..... Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Tóm tắt hành vi sử dụng trái phép chất ma túy:.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy trong cơ thể ngày...../...../.....

Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là, kể từ ngày .../.../.....

Điều 2. Thành lập Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy gồm những người có tên sau:

1. Đ/c..... Công an.....¹ - Tổ trưởng.
2. Ông/bà:..... - Đại diện Thôn/Tổ dân phố - Tổ phó.
3. Ông/bà:.....³ - Tổ viên.
4. Ông/bà:.....⁴ - Tổ viên.
-⁵

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

1. Đ/c Công an.....¹ có trách nhiệm:
 - a) Thực hiện quản lý cư trú đối với người sử dụng trái phép chất ma túy;
 - b) Đưa người sử dụng trái phép chất ma túy vào danh sách quản lý; cập nhật lên phần mềm Quản lý đối tượng;
 - c) Thực hiện việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể trong thời hạn quản lý;
 - d) Phòng ngừa, ngăn chặn hành vi gây mất an ninh, trật tự của người sử dụng trái phép chất ma túy.
2. Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm tư vấn, động viên, giáo dục, hỗ trợ người bị quản lý có tên nêu tại Điều 1 Quyết định này.
3. Gia đình người bị quản lý có trách nhiệm phối hợp quản lý, động viên, giáo dục và giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy.
4. Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý có trách nhiệm chấp hành yêu cầu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Công an.....¹.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. ²..... và những người có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND.....¹;
- Trưởng Công an⁶;
- Lưu: VT, ...

TRƯỞNG CÔNG AN.....¹
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Nơi ra quyết định.

² Người sử dụng trái phép chất ma túy.

³ Người đại diện cho gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người có uy tín trong dòng họ.

⁴ Đại diện tổ chức chính trị - xã hội (căn cứ vào nhân thân của người sử dụng trái phép chất ma túy).

⁵ Những thành viên khác (nếu có).

⁶ Nơi người sử dụng trái phép chất ma túy đăng ký thường trú (nếu có trong trường hợp không có nơi cư trú ổn định).

.....¹
²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH

Ảnh 3 x 4,
 đóng dấu
 giáp lai

1. Họ và tên:.....
2. Tên gọi khác:
3. Giới tính (Nam/Nữ):.....
4. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
5. Quê quán:.....
6. Nơi thường trú/tạm trú:.....
7. Nơi ở hiện tại:
8. Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:..... nơi cấp:.....
 ngày cấp/...../.....
9. Dân tộc: Kinh: Khác:.....
10. Tôn giáo: Có: Không:
11. Trình độ văn hóa:
 + Chưa đi học: + Tiểu học: + THCS:
 + THPT: + Đại học, trung cấp, cao đẳng: + Sau đại học:
12. Quốc tịch:.....
13. Họ tên cha:.....
 Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu..... nơi cấp.....
 ngày cấp...../...../.....
14. Họ tên mẹ:.....
 Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu..... nơi cấp.....
 ngày cấp/...../.....
15. Nghề nghiệp; nơi làm việc/học tập:

16. Nhân thân:
 + Có tiền án các tội về ma túy:
 + Bị xử lý vi phạm hành chính về ma túy:
 + Có tiền án về tội phạm khác:

+ Bị xử lý vi phạm hành chính khác:

Các quyết định xử phạt, áp dụng biện pháp xử lý hành chính do sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy (*số, ngày, tháng, cơ quan ban hành Quyết định, hình thức xử phạt, biện pháp xử lý hành chính*)

Lần 1:

Lần 2:

Lần 3:

17. Có biểu hiện loạn thần (ngáo đá): Có: Không:

18. Thời điểm người sử dụng trái phép chất ma túy khai nhận bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy:

.....

.....

19. Thời điểm bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy lần đầu tiên:

.....

.....

20. Loại ma túy sử dụng

+ Thuốc phiện: + Cocain: + Cần sa:

+ Heroine: + Ketamine:

+ Amphetamine/Methamphetamine: + Ma túy khác:

+ Sử dụng nhiều loại ma túy:

21. Hình thức sử dụng ma túy.

+ Tiêm chích: + Hít:

+ Uống: + Khác:

+ Sử dụng nhiều hình thức:

22. Đã từng cai nghiện:..... (có/không). Nếu có, số lần cai nghiện:

+ 1 lần: + 2 lần: + 3 lần: + Từ 4 lần trở lên:

Cụ thể (*Ghi rõ địa điểm, hình thức, thời gian mỗi lần cai nghiện; số, ngày tháng, cơ quan ban hành Quyết định trong trường hợp cai nghiện bắt buộc*):

.....

.....

23. Tần suất sử dụng ma túy (*theo ngày, tuần, tháng*)

.....

24. Liều lượng ma túy mỗi lần sử dụng

.....

.....

25. Thông tin liên hệ của người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người đại diện:

25. Thông tin liên hệ của người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người đại diện:

Số điện thoại:

Tài khoản mạng xã hội (nếu có):

NGƯỜI LẬP BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan chủ quản.

² Tên cơ quan lập bản tóm tắt

.....¹
CÔNG AN²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....

.....², ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc chuyển hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

Kính gửi: Trưởng Công an.....³

Công an² thông báo cho Trưởng Công an³
 về việc chuyển hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy có tên sau:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:..... Trình độ học vấn:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Là người đang trong thời hạn bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng
 trái phép chất ma túy theo Quyết định số /QĐ -..... ngày/...../..... của Công
 an².

Thời gian quản lý từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

Nơi chuyển đến:³

Hồ sơ quản lý: có danh mục kèm theo.

Trưởng Công an² thông báo để Trưởng Công an³
 biết, tiếp tục tổ chức quản lý đối với người sử dụng trái phép chất ma túy có tên
 nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

TRƯỞNG CÔNG AN
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Cơ quan chủ quản.

² Nơi đang quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

³ Nơi người đang trong thời hạn quản lý chuyển đến.

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG HỒ SƠ QUẢN LÝ

(Kèm theo Thông báo số .../TB-..... ngày tháng năm ... của Công an.....)

| STT | Tên tài liệu | Số, ngày, tháng |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1 | Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy | |
| 2 | Bản tóm tắt lý lịch người sử dụng trái phép chất ma túy | |
| 3 | Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể | |
| 4 | Bản tường trình | |
| | Các tài liệu khác (nếu có) | |
| | | |
| | | |

.....
CÔNG AN.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

.....¹, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

TRƯỞNG CÔNG AN¹

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy;

*Căn cứ Quyết định tạm giữ/tạm giam*³

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy kể từ ngày...../...../..... với người có tên sau:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: ..

.....

Dân tộc:..... Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Bị quản lý theo Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số...../QĐ-..... ngày...../...../..... của Trưởng Công an

²

Theo quy định tại khoản 7 Điều 24 Luật Phòng, chống ma túy, tạm đình chỉ quản lý đối với..... vì lý do:

Bị tạm giữ trong thời hạn từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

Bị tạm giam trong thời hạn từ ngày/.../... đến ngày .../.../.....

Điều 2. Sau khi hết thời hạn tạm giữ, tạm giam, tiếp tục quản lý đến hết thời hạn theo Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số/QĐ-.... ngày...../...../.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Công an¹ và những người có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu:

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên xã, phường, thị trấn nơi ra quyết định dùng quản lý.

² Nơi ra quyết định quản lý.

³ Quyết định tạm giữ, tạm giam.

.....
CÔNG AN.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

.....¹, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

TRƯỞNG CÔNG AN¹

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Dừng áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy kể từ ngày...../...../.....với người có tên sau:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: ..

.....

Dân tộc:..... Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Bị quản lý theo Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số...../QĐ-..... ngày...../...../..... của Trưởng Công an²

Theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Luật Phòng, chống ma túy, dừng quản lý đối với..... vì lý do:

Kết quả xác định tình trạng nghiện là có nghiện:

Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng

Thi hành án phạt tù

Thi hành quyết định tạm giữ, tạm giam có thời hạn dài hơn thời hạn quản lý còn lại

Chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích.

Điều 2. Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thành lập theo Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số...../QĐ-..... ngày...../...../..... giải thể kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Công an¹..... và những người có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, ...

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Nơi ra quyết định dừng quản lý.

² Nơi ra quyết định quản lý.

.....
CÔNG AN.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

.....¹, ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Chấm dứt quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

TRƯỞNG CÔNG AN¹

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với người có tên sau:

Họ và tên:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../..... Nơi sinh:

Quê quán:.....

Nơi thường trú/tạm trú:.....

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.../.../....; nơi cấp: ...

.....

Dân tộc:..... Tôn giáo: Trình độ học vấn:

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Đến nay đã hết thời hạn quản lý theo Quyết định số..... ngày..... của
Trưởng Công an

Điều 2. Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thành lập theo Quyết định số giải thể kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng Công an.....¹ và những người có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Gia đình người có tên tại Điều 1;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, ...

TRƯỞNG CÔNG AN ...
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên xã, phường, thị trấn nơi ra quyết định dùng quản lý.

DANH SÁCH NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY
(Tính từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....)

| TT | Họ tên | Số định danh cá nhân ¹ | Ngày sinh | Giới tính | Nơi thường trú/ tạm trú | Nơi ở hiện tại | Loại ma túy sử dụng | Ngày đưa vào quản lý | Ngày hết hạn quản lý | Tình hình cư trú ² | Dùng/Tạm đình chỉ, chấm dứt |
|------------------------------------------------------------|--------|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------------------|----------------|---------------------|----------------------|----------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| Số người sử dụng trái phép chất ma túy đang quản lý | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| Số người loại khỏi danh sách trong kỳ | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |

¹ Hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân khác: hộ chiếu, CMND..... (nếu có).

² Vắng mặt/Có mặt.



Phụ lục IV
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TỐI THIỂU PHỤC VỤ
HOẠT ĐỘNG CẢI NGHIỆM MA TÚY
(Kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

| TT | Tên trang thiết bị | Đơn vị | Số lượng |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|
| A | Trang thiết bị thực hiện các giai đoạn theo quy trình cai nghiện ma túy | | |
| I | Tiếp nhận, phân loại | | |
| 1 | Bàn làm việc (đón tiếp) | Cái | 01 |
| 2 | Máy vi tính + máy in | Bộ | 01 |
| 3 | Ghế băng | Cái | 02 |
| 4 | Tủ để hồ sơ | Cái | 01 |
| 5 | Ghế đơn | Cái | 02 |
| 6 | Tủ đựng tài liệu | Cái | 01 |
| II | Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần và các bệnh lý khác | | |
| 1 | Máy đo đường huyết cá nhân | Cái | 02 |
| 2 | Huyết áp kế | Bộ | 02 |
| 3 | Ống nghe | Bộ | 02 |
| 4 | Đèn khám bệnh | Cái | 01 |
| 5 | Cân đo sức khỏe có thước đo chiều cao | Cái | 01 |
| 6 | Bộ khám ngũ quan | Bộ | 01 |
| 7 | Đèn khám treo trần (Đèn clar) | Cái | 01 |
| 8 | Máy khí dung | Cái | 01 |
| 9 | Bình ô xy + Bộ làm ấm có đồng hồ + Mặt nạ thở oxy | Bộ | 01 |
| 10 | Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần | Cái | 02 |
| 11 | Bộ nẹp chân | Bộ | 02 |
| 12 | Bộ nẹp tay | Bộ | 02 |
| 13 | Bộ nẹp cổ | Bộ | 02 |
| 14 | Bộ dụng cụ sơ cấp cứu | Bộ | 01 |
| 15 | Cáng tay | Cái | 01 |

| TT | Tên trang thiết bị | Đơn vị | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------|
| 16 | Xe tiêm | Cái | 01 |
| 17 | Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ | Cái | 01 |
| 18 | Bàn tiểu phẫu | Cái | 01 |
| 19 | Bộ dụng cụ tiểu phẫu | Bộ | 01 |
| 20 | Giá treo dịch truyền | Cái | 02 |
| 21 | Tủ đựng thuốc và dụng cụ | Cái | 01 |
| 22 | Bộ mở khí quản cho người lớn | Bộ | 01 |
| 23 | Kẹp lấy dị vật cho người lớn | Bộ | 01 |
| 24 | Máy điện châm | Cái | 02 |
| 25 | Hộp vận chuyển bệnh phẩm | Cái | 01 |
| 26 | Nồi hấp sấy tiệt trùng | Cái | 01 |
| 27 | Giường bệnh | Cái | 02 |
| 28 | Bàn khám bệnh | Cái | 01 |
| 29 | Tủ đựng thuốc cấp cứu | Cái | 01 |
| III | Giáo dục, tư vấn phục hồi hành vi, nhân cách | | |
| III.1 | Giáo dục, tư vấn | | |
| 1 | Ti vi | Cái | 01 |
| 2 | Máy tính xách tay | Cái | 01 |
| 3 | Tủ sách | Cái | 01 |
| 4 | Bàn, ghế | Bộ | 01 |
| III.2 | Thiết bị phục hồi sức khỏe | | |
| 1 | Xe đạp tập | Cái | 01 |
| 2 | Giàn tạ đa năng | Cái | 01 |
| 3 | Máy chạy bộ | Cái | 01 |
| 4 | Máy vật lý trị liệu đa năng | Cái | 01 |
| 5 | Dụng cụ thể thao khác (theo nhu cầu của cơ sở) | | |
| IV | Lao động trị liệu, học nghề | | |
| 1 | Thiết bị dạy nghề: Danh mục trang thiết bị đào tạo nghề theo quy định hiện hành. | | |
| 2 | Thiết bị lao động trị liệu: Theo nhu cầu tổ chức loại hình lao động trị liệu của cơ sở. | | |

| TT | Tên trang thiết bị | Đơn vị | Số lượng |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------|
| V | Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng: Tùy tình hình thực tế, bố trí phù hợp, không yêu cầu trang thiết bị cụ thể. | | |
| B | Trang thiết bị phục vụ phòng ở của người cai nghiện | | |
| 1 | Quạt điện | Cái | Theo diện tích phòng ở |
| 2 | Giường tầng sắt | Cái | Theo quy mô cơ sở |
| 3 | Giường đơn sắt | Cái | Theo quy mô cơ sở |
| 4 | Ti vi (phòng ở) | Cái | 01 |
| 5 | Tủ cá nhân | Chiếc | Theo quy mô cơ sở |
| 6 | Bảng theo dõi quân số học viên | Cái | 01 |



Phụ lục V

**VĂN BẢN THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI NGHIỆN,
QUẢN LÝ SAU CẢI NGHIỆN MA TÚY**

(Kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ)

| TT | Nội dung biểu mẫu |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I | GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CẢI NGHIỆN MA TÚY |
| Mẫu số 01 | Phương án tài chính của cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân |
| Mẫu số 02 | Văn bản đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân |
| Mẫu số 03 | Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy |
| Mẫu số 04 | Tóm tắt lý lịch của cá nhân, người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy |
| Mẫu số 05 | Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân |
| Mẫu số 06 | Báo cáo khắc phục hậu quả việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy |
| Mẫu số 07 | Biên bản vi phạm các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân |
| Mẫu số 08 | Quyết định đình chỉ hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân |
| Mẫu số 09 | Văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy |
| Mẫu số 10 | Quyết định thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân |
| II | ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ CẢI NGHIỆN MA TÚY |
| Mẫu số 11 | Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân |
| Mẫu số 12 | Quyết định công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng |
| Mẫu số 13 | Biên bản vi phạm quy định pháp luật về cai nghiện ma túy của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng |

| TT | Nội dung biểu mẫu |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 14 | Quyết định đình chỉ hoạt động cai nghiện ma túy đối với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng |
| Mẫu số 15 | Báo cáo khắc phục việc đình chỉ hoạt động của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng |
| Mẫu số 16 | Quyết định giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền |
| III | QUY TRÌNH CAI NGHIỆN MA TÚY |
| Mẫu số 17 | Phiếu thu thập thông tin cá nhân người cai nghiện ma túy |
| Mẫu số 18 | Kế hoạch cai nghiện ma túy |
| Mẫu số 19 | Kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng của người cai nghiện ma túy |
| IV | CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN |
| Mẫu số 20 | Đơn xin đi cai nghiện ma túy tự nguyện |
| Mẫu số 21 | Sổ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện |
| Mẫu số 22 | Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện |
| Mẫu số 23 | Biên bản giao nhận Quyết định/Giấy xác nhận/Thông báo |
| Mẫu số 24 | Biên bản tiếp nhận đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. |
| Mẫu số 25 | Cam kết bằng văn bản về việc chấp hành nghiêm chỉnh các biện pháp quản lý, giám sát |
| Mẫu số 26 | Văn bản đề nghị tiếp tục quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng |
| Mẫu số 27 | Giấy xác nhận hoàn thành dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng |
| Mẫu số 28 | Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng |
| Mẫu số 29 | Hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện |
| Mẫu số 30 | Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện tự nguyện/thời gian, quy trình đã thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân |
| Mẫu số 31 | Biên bản giao, nhận hồ sơ, người cai nghiện ma túy |
| V | CAI NGHIỆN MA TÚY BẮT BUỘC |
| Mẫu số 32 | Quyết định giao người nghiện ma túy để quản lý trong thời gian lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc |
| Mẫu số 33 | Tóm tắt lý lịch của người nghiện ma túy/người sau cai nghiện ma túy |

| TT | Nội dung biểu mẫu |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 34 | Biên bản vi phạm của người bị đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc |
| Mẫu số 35 | Giấy xác nhận người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế |
| Mẫu số 36 | Văn bản đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc |
| Mẫu số 37 | Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc |
| Mẫu số 38 | Bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc |
| Mẫu số 39 | Bản xác nhận ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp về việc áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi |
| Mẫu số 40 | Biên bản xác nhận không viết bản tường trình/không có ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp về việc đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi |
| Mẫu số 41 | Biên bản không nhận thông báo đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi |
| Mẫu số 42 | Biên bản giao, nhận hồ sơ, người vào cơ sở cai nghiện công lập |
| Mẫu số 43 | Quyết định truy tìm người nghiện đang được quản lý trong thời gian lập hồ sơ, người đang cai nghiện bắt buộc bỏ trốn |
| Mẫu số 44 | Đơn đề nghị hoãn/miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc |
| Mẫu số 45 | Đơn đề nghị hoãn/miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi |
| Mẫu số 46 | Văn bản đề nghị tạm đình chỉ, miễn chấp hành phần thời gian còn lại |
| Mẫu số 47 | Quyết định tạm thời đưa người cai nghiện ra khỏi cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng theo yêu cầu của cơ quan tố tụng hình sự |
| Mẫu số 48 | Đơn đề nghị cho phép người đang chấp hành biện pháp cai nghiện về chịu tang |
| Mẫu số 49 | Quyết định cho phép người đang chấp hành biện pháp cai nghiện về chịu tang |

| TT | Nội dung biểu mẫu |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mẫu số 50 | Giấy xác nhận đã chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc |
| VI | QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN MA TÚY |
| Mẫu số 51 | Thông báo về việc người cai nghiện ma túy chuẩn bị hoàn thành cai nghiện ma túy |
| Mẫu số 52 | Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú |
| Mẫu số 53 | Quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú |
| Mẫu số 54 | Thông báo về việc tiếp tục quản lý, hỗ trợ đối với người đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện khi thay đổi nơi cư trú. |
| Mẫu số 55 | Quyết định phân công Tổ quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú |
| Mẫu số 56 | Giấy xác nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú |
| Mẫu số 57 | Quyết định của Công an cấp xã đưa người bị quản lý sau cai nghiện ma túy ra khỏi danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương |
| Mẫu số 58 | Biên bản ghi lời khai của người cai nghiện ma túy |
| Mẫu số 59 | Quyết định phân công người thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng/người bị quản lý sau cai nghiện ma túy |
| Mẫu số 60 | Quyết định phân công người thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người người bị quản lý sau cai nghiện ma túy |

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ SỞ CẢI NGHIỆN.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....³....., ngày... tháng... năm.....

PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH CỦA CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY TƯ NHÂN

Kính gửi: Giám đốc Công an...⁴....

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị
 - Địa chỉ trụ sở chính:.....
 - Cơ sở vật chất, trang thiết bị (*Khái quát toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở*):
3. Tổ chức bộ máy, nhân sự
 - Tổng số nhân viên:
 - Cơ cấu tổ chức bộ máy:

II. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG

1. Mục tiêu/định hướng phát triển (*dự kiến số lượt dịch vụ/người nghiện được tiếp nhận trong 3 năm, 5 năm*):
2. Các dịch vụ cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện tư nhân
 - Cung cấp dịch vụ tại cơ sở cai nghiện:.....
 - Cung cấp dịch vụ tại gia đình, cộng đồng:
 - Các dịch vụ khác:
3. Giá dịch vụ cai nghiện dự kiến:

III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

1. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu:
2. Phương án tài chính khác:

IV. CAM KẾT

Cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân có phương án tài chính rõ ràng, đầy đủ để hoạt động trong thời hạn được cấp phép.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện.

³ Địa danh.

⁴ Công an tỉnh, thành phố nơi cơ sở cai nghiện ma túy đăng ký.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /.....

.....³....., ngày... tháng... năm.....

V/v đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép
hoạt động cai nghiện ma túy

Kính gửi: Giám đốc Công an.....⁴.....

1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:; E-mail:

Trang thông tin điện tử (nếu có):

3. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số điện thoại liên lạc:

4. Quyết định thành lập (cho phép thành lập) cơ sở cai nghiện số ... ngày ... tháng ... năm ... của

hoặc **Mã số doanh nghiệp:**..... đăng ký lần đầu ngày tháng năm....., thay đổi lần thứ(nếu có) ngày... tháng ... năm nơi cấp.....

Đề nghị Giám đốc Công an⁴.....cấp/cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy.

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1)

2)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan, tổ chức chủ quản.

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân.

³ Địa danh.

⁴ Tên tỉnh/thành phố.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ SỞ CẢI NGHIỆN.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN VIÊN

Kính gửi: Giám đốc Công an.....

1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:; E-mail:

Trang thông tin điện tử (nếu có):

3. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số điện thoại liên lạc:

Cơ sở cam kết nội dung thông tin về nhân viên trong danh sách kèm theo là chính xác.

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Số CC/CCCD/CMT/HC | Chức vụ | Trình độ chuyên môn | Vị trí công việc | Thông tin về hợp đồng lao động | | | |
|----|-----------|---------------------|-------------------|---------|---------------------|------------------|--------------------------------|-----------|--------------------|-------------------|
| | | | | | | | Ngày ký | Công việc | Thời gian làm việc | Thời hạn hợp đồng |
| | | | | | | | | | | |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy.